

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 28/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 23/6/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thùy Trang

2. Ông Bùi Quang Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 23/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2020/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Đức L, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Vũ Thanh T, sinh năm: 1990 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 11A, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2020, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Đức L trình bày:*

Về quan hệ hôn: Ông L và bà Phạm Vũ Thanh T tự nguyện sống chung vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nhưng đã đánh mất giấy chứng nhận kết hôn, UBND xã Lộc Thiện cũng không trích lục được hồ sơ kết hôn.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 1 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Tổ 7, ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ đó bà T đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay ông L xin được ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thanh Thảo – sinh ngày: 30/10/2006. Hiện nay con đang sống chung với ông L. Khi ly hôn, ông L đồng ý cho bà T nuôi dưỡng con. Hiện bà T không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ông L và bà T không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

*Bị đơn bà Phạm Vũ Thanh T vắng mặt. Căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Vũ Thanh T trình bày:*

Bà T thống nhất với ông L về quan hệ hôn nhân, thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Phạm Đức L tự nguyện sống chung vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nhưng đã đánh mất giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà T và ông L đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay ông L yêu cầu ly hôn với bà T thì bà T cũng đồng ý ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thanh Thảo – sinh ngày: 30/10/2006. Hiện nay con đang sống chung với ông L. Khi ly hôn, bà T xin được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi dưỡng con. Hiện bà T không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Từ đó bà T không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông L và bà T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho bà T nuôi con tên Phạm Thanh Thảo – sinh ngày: 30/10/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Phạm Đức L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Phạm Vũ Thanh T. Xét thấy bà T cư trú tại ấp 11A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: ông Phạm Đức L tự nguyện sống chung với bà Phạm Vũ Thanh T từ năm 2006, theo lời khai của đương sự thì có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện nhưng ông L và bà P đều đã đánh mất giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ công văn số 05 ngày 11/3/2020 của UBND xã Lộc Thiện thì theo kết quả kiểm tra sổ bộ hộ tịch kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện không có tên của ông L và bà T nên không thể trích lục giấy chứng nhận kết hôn của ông L, bà T. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Đức L và bà Phạm Vũ Thanh T là không hợp pháp. Nay ông L và bà T thống nhất thời gian chung sống, giữa ông L và bà T phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông L và bà T đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Tại phiên tòa ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu được ly hôn, do ông L và bà T không có chứng cứ chứng minh quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T là hợp pháp, nên Hội đồng xét xử tuy nhiên bổ không công nhận ông L và bà T là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Ông L và bà T có 01 con chung tên Phạm Thanh Thảo – sinh ngày: 30/10/2006.

Xét thấy con tên Phạm Thanh Thảo có ý kiến được sống chung với bà T, ông L cũng đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng nên giao con cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí kiện dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 8, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố không công nhận ông Phạm Đức L và bà Phạm Vũ Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho bà T nuôi con tên Phạm Thanh Thảo – sinh ngày: 30/10/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí Ông L chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000871 ngày 11/3/2019.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quốc Tú**